

Số: /2023/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định chức danh, mức phụ cấp người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ và mức phụ cấp kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 21**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày... / /2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định chức danh, mức phụ cấp người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ hàng tháng người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận, thống nhất của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chức danh, mức phụ cấp người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) và ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ hàng tháng và mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; hỗ trợ kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố.
- b) Cán bộ, công chức cấp xã.
- c) Người hoạt động không chuyên trách cấp xã và ở thôn, tổ dân phố.
- d) Người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.
- e) Cơ quan, tổ chức liên quan.

Điều 2. Chức danh, mức phụ cấp hàng tháng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố

1. Chức danh, mức phụ cấp hàng tháng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã:

TT	Nhóm chức danh	Mức phụ cấp (Theo mức lương cơ sở)	
		Trình độ chuyên môn trung cấp trở xuống	Trình độ chuyên môn cao đẳng trở lên
1	05 chức danh gồm: Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc; Phó Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh - Chủ tịch Hội liên hiệp thanh niên Việt Nam; Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự; Văn thư - lưu trữ ở cấp xã loại I và loại II; Tham mưu, giúp việc cho Đảng ủy (Văn phòng - Tổ chức - Kiểm tra Đảng - Tuyên giáo - Dân vận Đảng)	1.4	1.5
2	07 chức danh gồm: Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ; Phó Chủ tịch Hội Nông dân; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh; Nhân viên thú y; Phụ trách đài truyền thanh, thông tin, tuyên truyền cấp xã loại I và loại II hoặc Phụ trách đài truyền thanh, thông tin, tuyên truyền - Lao động, thương binh và xã hội cấp xã loại III; Chủ tịch Hội Người cao tuổi; Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ hoặc Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ - Người khuyết tật và Bảo trợ xã hội	1.3	1.4

2. Mức phụ cấp hàng tháng người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

TT	Nhóm chức danh	Mức phụ cấp (Theo mức lương cơ sở)	
		Trình độ chuyên môn trung cấp trở xuống	Trình độ chuyên môn Cao đẳng trở lên
I	Đối với thôn 350 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố 500 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc xã, phường, thị trấn trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự; thôn, tổ dân phố thuộc xã, phường, thị trấn ở khu vực biên giới, hải đảo; thôn, tổ dân phố sắp xếp, sáp nhập theo Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 20/7/2019 của HĐND tỉnh về việc sắp xếp, sáp nhập, đổi tên thôn, khu phố và hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố đôi dư sau khi sắp xếp, sáp nhập thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị		
1	Bí thư Chi bộ hoặc Bí thư Đảng bộ bộ phận; Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng Tổ dân phố	1.3	1.4

2	Trưởng ban công tác Mặt trận	1.2	1.3
II	Thôn, tổ dân phố còn lại		
1	Bí thư Chi bộ hoặc Bí thư Đảng bộ bộ phận; Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng Tổ dân phố	1.2	1.3
2	Trưởng ban công tác Mặt trận	1.1	1.2

Điều 3. Mức hỗ trợ hàng tháng người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

a) Mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố gồm: Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh, Chi hội trưởng Hội Nông dân, Chi hội trưởng Hội Liên hiệp phụ nữ, Chi hội trưởng Hội Người cao tuổi và Bí thư Chi đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh bằng 0,3 mức lương cơ sở/người/tháng.

b) Đối với thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới, hải đảo các chức danh: Phó Bí thư chi bộ hoặc Phó Bí thư Đảng bộ bộ phận và Phó trưởng thôn hoặc Phó tổ trưởng tổ dân phố được hỗ trợ bằng 0,55 mức lương cơ sở/người/tháng; chức danh Phó trưởng ban công tác Mặt trận được hỗ trợ bằng 0,5 mức lương cơ sở/người/tháng.

Điều 4. Mức phụ cấp kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ của người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố thì được hưởng 100% mức hỗ trợ của chức danh kiêm nhiệm.

Điều 5. Khoản kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; hỗ trợ kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố

1. Khoản kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã

Các tổ chức chính trị - xã hội gồm: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh và Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh được khoán kinh phí hoạt động 15.000.000đồng/tổ chức/năm.

2. Hỗ trợ kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố.

Các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố gồm: Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư, Chi hội Hội Nông dân, Chi hội Hội Phụ nữ, Chi hội Hội Cựu chiến binh và Chi đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh được hỗ trợ kinh phí hoạt động như sau: Thôn đặc biệt khó khăn là: 2.500.000 đồng/tổ chức/năm và thôn, tổ dân phố còn lại là: 2.000.000 đồng/tổ chức/năm.

Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí hoạt động của các tổ chức Chính trị - xã hội ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố và kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách theo Nghị quyết này do ngân sách nhà nước chi trả,

trong đó phần tăng thêm do tính chất đặc thù của địa phương do ngân sách tỉnh chi trả. Đối với xã, phường, thị trấn loại 3, nếu bố trí vượt quá 01 người so với quy định (nhân viên Thú y) thì ngân sách các huyện, thị xã, thành phố chi trả phụ cấp, BHXH và BHYT cho người vượt quá quy định.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Giao cho UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 21/4/2020 của HĐND tỉnh quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp và phụ cấp kiêm nhiệm đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố; quy định mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.
3. Đối với chức danh Công an viên (Công an xã bán chuyên trách) ở thôn theo quy định của Pháp lệnh Công an xã trước đây: Tiếp tục hưởng phụ cấp theo quy định của Nghị quyết số 26/2013/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2013 của HĐND tỉnh cho đến khi có văn bản quy định mới.
4. Nội dung quy định về mức hỗ trợ và ngân sách bố trí cho công tác thú y tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 161/2021/NQ-HĐND tỉnh ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh về quy định mức hỗ trợ và ngân sách bố trí cho công tác khuyến nông và thú y trên địa bàn tỉnh Quảng Trị hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực.
5. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và các đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Quảng Trị khóa VIII, kỳ họp thứ 21 thông qua ngày...tháng...năm 2023 và có hiệu lực từ ngày...tháng...năm 2023./.

Nơi nhận:

- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- UBND tỉnh; Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp; Nội vụ; Tài chính;
- TT HĐND các huyện, thành phố, thị xã;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (đăng công báo);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH